

Số: 1040 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân
năm học 2018 - 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-MĐC ngày 14/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy định đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-MĐC ngày 09/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-MĐC ngày 27/6/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Kết luận cuộc họp của Hội đồng đánh giá, phân loại và thi đua, khen thưởng năm học 2018 - 2019 ngày 30/7/2019 và ngày 07/8/2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân năm học 2018 - 2019 gồm các cá nhân và đơn vị có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB₍₀₈₎.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI TẬP THỂ NĂM HỌC 2018 - 2019

(Kèm theo Quyết định số: 1040 /MĐC-TCCB ngày 12 tháng 8 năm 2019)

TT	Đơn vị	Mức phân loại đánh giá				
		A+	A	B+	B	C
1	Ban quản lý các dự án	X				
2	Phòng Cơ sở vật chất		X			
3	Phòng Công tác CT-SV	X				
4	Phòng Đào tạo Đại học	X				
5	Phòng ĐBCLGD	X				
6	Phòng ĐT Sau đại học	X				
7	Phòng Hành chính - Tổng hợp			X		
8	Phòng Hợp tác quốc tế	X				
9	Phòng Kế hoạch tài chính	X				
10	Phòng Khoa học - Công nghệ	X				
11	Phòng QHCC và DN	X				
12	Phòng Tổ chức - Cán bộ	X				
13	Phòng Xuất bản	X				
14	Trạm Y tế	X				
15	Trung tâm dịch vụ			X		
16	TT Ngoại ngữ - Tin học	X				
17	TT Phân tích CNC	X				
18	TT Thông tin - Thư viện	X				
19	VP Chương trình tiến tiến	X				
20	VP Đại diện		X			
21	VP Đảng - Đoàn thể	X				
22	Khoa Cơ - Điện	X				
23	BM Điện khí hóa XN	X				
24	BM Kỹ thuật Cơ khí	X				
25	BM Kỹ thuật điện - Điện tử	X				
26	BM Máy và TBCN	X				
27	BM Tự động hóa xí nghiệp	X				
28	Xưởng Cơ - Điện	X				
29	Khoa Công nghệ thông tin		X			
30	BM Công nghệ phần mềm	X				
31	BM HTTT&TT	X				
32	BM Khoa học máy tính	X				
33	BM Mạng máy tính	X				

34	BM Tin học Địa chất			X		
35	BM Tin học Kinh tế	X				
36	BM Tin học Trắc Địa	X				
37	Phòng Thí nghiệm ĐTH	X				
38	Khoa Dầu khí	X				
39	BM Địa chất dầu khí	X				
40	BM Địa vật lý	X				
41	BM Khoan - Khai thác	X				
42	BM Lọc - Hóa dầu	X				
43	BM TBDK&CT	X				
44	Khoa Khoa học cơ bản	X				
45	BM Cơ lý thuyết		X			
46	BM Giáo dục thể chất		X			
47	BM Hình Học	X				
48	BM Hóa	X				
49	BM Ngoại ngữ	X				
50	BM Toán	X				
51	BM Vật lý	X				
52	Khoa Khoa học và KTĐC	X				
53	BM Địa chất	X				
54	BM Địa chất công trình	X				
55	BM Địa chất thủy văn	X				
56	BM Khoáng Thạch và ĐH		X			
57	BM Tìm kiếm thăm dò	X				
58	Khoa Kinh tế - QTKD		X			
59	BM Kế toán DN		X			
60	BM Kinh tế cơ sở	X				
61	BM QTDN ĐC-DK	X				
62	BM QTDN Mở	X				
63	Khoa Lý luận chính trị		X			
64	BM ĐLCMĐCSVN		X			
65	BM Nguyên lý CN Mác - Lênin	X				
66	BM Pháp luật			X		
67	BM Tư tưởng HCM	X				
68	Khoa Mỏ	X				
69	BM Khai thác hầm lò	X				
70	BM Khai thác lộ thiên	X				
71	BM Sức bền vật liệu		X			

72	BM Tuyển khoáng	X				
73	Khoa Môi trường	X				
74	BM Địa sinh thái &CNMT	X				
75	BM Kỹ thuật môi trường	X				
76	BM Môi trường cơ sở	X				
77	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		X			
78	BM Bản đồ	X				
79	BM Địa chính	X				
80	BM Đo ảnh và Viễn thám	X				
81	BM Trắc địa cao cấp		X			
82	BM Trắc địa công trình	X				
83	BM Trắc địa mỏ	X				
84	BM Trắc địa PT&SS	X				
85	Tổ máy trắc địa		X			
86	Khoa Xây dựng	X				
87	BM Kỹ thuật xây dựng	X				
88	BM Xây dựng HTCS	X				
89	BM XDCTN&Mỏ	X				
90	Khoa GDQP	X				
91	Bộ môn Đường lối quân sự	X				
92	Bộ môn Kỹ thuật quân sự	X				

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CÁN BỘ, VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2018 - 2019

(Kèm theo Quyết định số: 1040 /MĐC-TCCB ngày 12 tháng 8 năm 2019)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
1	Đỗ Mạnh An	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
2	Trần Thị Phúc An	BM TT HCM	X					
3	Nguyễn Đình An	BM Khai thác lộ thiên		X				
4	Trần Quỳnh An	BM Bản đồ		X				
5	Trịnh Trọng An	Phòng Xuất bản			X			
6	Phạm Thị Vân Anh	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
7	Phạm Ngọc Anh	BM Toán		X				
8	Hồ Quỳnh Anh	BM Vật lý		X				
9	Phạm Thị Mai Anh	BM Hình Họa		X				
10	Đỗ Việt Anh	BM Hình Họa		X				
11	Vũ Diệp Anh	BM Kinh tế cơ sở	X					
12	Nguyễn Thị Ngọc Anh	BM Kinh tế cơ sở		X				
13	Nguyễn Thục Anh	BM Kế toán DN						X
14	Trần Văn Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám	X					
15	Trần Trung Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
16	Đỗ Ngọc Anh	BM XDCTN&Mỏ	X					
17	Phan Tuấn Anh	BM XDCTN&Mỏ			X			
18	Lê Hồng Anh	BM Khoa học máy tính	X					
19	Bùi Thị Vân Anh	BM HTTT&TT		X				
20	Nguyễn Tuấn Anh	BM Tin học Trắc Địa			X			
21	Tổng Trần Anh	BM Khoan - Khai thác			X			
22	Vũ Thị Lan Anh	BM Môi trường cơ sở	X					
23	Tổng Ngọc Anh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
24	Kiều Thị Vân Anh	BM Địa chất thủy văn		X				
25	Trần Thị Vân Anh	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
26	Trương Hoài Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám						X
27	Bùi Thị Kim Anh	Trung tâm dịch vụ			X			
28	Nguyễn Thế Anh	Phòng QHCC và DN		X				
29	Nguyễn Văn Anh	VP Đảng - Đoàn thể						X
30	Trương Phạm Phương Anh	VP Đảng - Đoàn thể			X			
31	Phạm Ngọc Anh	BM Kỹ thuật xây dựng			X			
32	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	BM Ngoại ngữ		X				
33	Lê Ngọc Ánh	BM Địa chất dầu khí	X					
34	Kim Thị Cẩm Ánh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
35	Thái Hải Âu	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
36	Phạm Quang Ba	Trung tâm dịch vụ			X			
37	Bùi Hoàng Bắc	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
38	Nguyễn Thị Phương Bắc	BM Khoa học máy tính		X				
39	Tô Xuân Bán	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
40	Đào Đức Bằng	BM Địa chất thủy văn		X				
41	Trần Đình Bào	BM Khai thác lộ thiên		X				
42	Đồng Thị Bích	BM QTDN Mỏ		X				
43	Nguyễn Thị Biên	Phòng QHCC và DN		X				
44	Dương Văn Bình	BM Địa chất công trình	X					
45	Bùi Văn Bình	BM Địa chất công trình			X			
46	Nguyễn Thế Bình	BM Tin học Kinh tế		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
47	Trương Xuân Bình	BM Tin học Địa chất		X				
48	Bùi Thanh Bình	BM Khoan - Khai thác						X
49	Đỗ Văn Bình	BM Địa sinh thái &CNMT	X					
50	Nguyễn Văn Bình	BM Môi trường cơ sở		X				
51	Hồ Thanh Bình	VPK Khoa học và KTĐC		X				
52	Nguyễn Văn Bình	Phòng Cơ sở vật chất		X				
53	Phan Văn Bình	BM Địa chất		X				
54	Trần Bắc Bộ	GDQP		X				
55	Hồ Việt Bun	BM Điện khí hóa XN	X					
56	Nguyễn Văn Bưởi	BM Kinh tế cơ sở	X					
57	Trần Thiện Căn	BM TBDK&CT			X			
58	Lê Văn Cảnh	BM Trắc địa mỏ	X					
59	Ngô Thị Kim Chi	BM Địa chất		X				
60	Đào Văn Chi	BM Khai thác hầm lò	X					
61	Nguyễn Thị Chi	Trung tâm dịch vụ			X			
62	Đỗ Lệ Chi	TT Thông tin - Thư viện		X				
63	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Kế hoạch tài chính	X					
64	Đặng Vũ Chí	BM Khai thác hầm lò	X					
65	Đặng Văn Chí	BM Tự động hóa xí nghiệp	X					
66	Lê Văn Chiến	BM QTDN Mỏ	X					
67	Lê Đình Chiêu	BM QTDN Mỏ	X					
68	Tạ Quang Chiêu	BM HTTT&TT	X					
69	Vũ Thị Chinh	BM Tuyền khoáng	X					
70	Nguyễn Thái Chinh	BM Trắc địa cao cấp			X			
71	Trương Thị Chinh	BM Địa vật lý		X				
72	Võ Thị Công Chính	Phòng Xuất bản		X				
73	Nguyễn Duy Chinh	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
74	Hà Thị Chúc	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
75	Nguyễn Xuân Chung	BM Vật lý			X			
76	Phạm Ngọc Chung	BM Cơ lý thuyết		X				
77	Phạm Văn Chung	BM Trắc địa mỏ	X					
78	Hoàng Thị Chung	BM Môi trường cơ sở		X				
79	Nguyễn Kim Chung	Phòng QHCC và DN	X					
80	Phan Thanh Chương	Trung tâm dịch vụ			X			
81	Trần Trung Chuyên	BM Tin học Trắc Địa	X					
82	Nguyễn Thế Công	BM Địa chính	X					
83	Nguyễn Thị Cúc	BM Ngoại ngữ	X					
84	Nguyễn Thị Cúc	BM Môi trường cơ sở	X					
85	Phạm An Cường	BM Tin học Địa chất			X			
86	Lại Kim Cường	Phòng Đào tạo Đại học		X				
87	Ninh Ngọc Cường	Phòng Cơ sở vật chất			X			
88	Đặng Ngọc Cường	TT Thông tin - Thư viện		X				
89	Phạm Tuấn Cường	BM Toán		X				
90	Lý Kế Cường	BM Giáo dục thể chất			X			
91	Phí Mạnh Cường	BM Kinh tế cơ sở	X					
92	Nguyễn Hồng Cường	BM Khai thác hầm lò		X				
93	Cao Xuân Cường	BM Trắc địa mỏ	X					
94	Dương Viết Cường	BM Lọc - Hóa dầu						X
95	Đỗ Cao Cường	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
96	Chu Mạnh Cường	Xưởng Cơ - Điện			X			
97	Lê Đức Cường	Phòng HCTH		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
98	Nguyễn Đình Cường	Phòng Cơ sở vật chất		X				
99	Ngô Xuân Đắc	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
100	Dương Thị Hồng Đài	Phòng ĐBCLGD		X				
101	Phạm Quốc Đám	GDQP	X					
102	Nguyễn Thị Dàng	Phòng HCTH	X					
103	Vũ Anh Đạo	BM Địa chất	X					
104	Đinh Công Đạt	BM Cơ lý thuyết		X				
105	Lê Thị Hồng Diệp	Xưởng Cơ - Điện			X			
106	Đào Thị Hồng Diệp	TT Thông tin - Thư viện			X			
107	Đặng Xuân Diệp	BM Mạng máy tính			X			
108	Đỗ Khắc Diệp	Trung tâm dịch vụ			X			
109	Đặng Vũ Đình	BM Máy và TBCN			X			
110	Lê Thị Định	VP Khoa GDQP		X				
111	Nguyễn Đình Độ	BM Hóa		X				
112	Trần Văn Độ	GDQP		X				
113	Nguyễn Hữu Độ	TT Thông tin - Thư viện		X				
114	Đào Viêt Đoàn	BM XDCTN&Mỏ	X					
115	Nguyễn Trường Đông	BM Giáo dục thể chất		X				
116	Nguyễn Phương Đông	BM Kỹ thuật môi trường	X					
117	Phạm Văn Đồng	BM Công nghệ phần mềm	X					
118	Nguyễn Khắc Du	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
119	Bùi Văn Đức	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
120	Hoàng Anh Đức	BM Công nghệ phần mềm	X					
121	Nguyễn Danh Đức	BM Bản đồ	X					
122	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo Đại học			X			
123	Nguyễn Thị Kim Dung	BM TT HCM		X				
124	Nhữ Thị Kim Dung	BM Tuyển khoáng	X					
125	Nguyễn Thị Dung	BM Địa chính		X				
126	Nguyễn Thị Mai Dung	BM Tin học Trắc Địa		X				
127	Nguyễn Thị Thu Dung	VPK Kinh tế - QTKD		X				
128	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Phòng Khoa học, CN		X				
129	Đỗ Thị Dung	Phòng Cơ sở vật chất			X			
130	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng ĐT Sau đại học			X			
131	Nguyễn Ngọc Dũng	BM Địa chất công trình			X			
132	Lê Tiến Dũng	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
133	Nguyễn Tiến Dũng	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
134	Vũ Bá Dũng	BM Vật lý		X				
135	Công Tiến Dũng	BM Hóa	X					
136	Phạm Tiến Dũng	BM Hóa		X				
137	Trần Anh Dũng	BM Kinh tế cơ sở		X				
138	Lê Tiến Dũng	BM Khai thác hầm lò	X					
139	Vũ Thái Tiến Dũng	BM Khai thác hầm lò		X				
140	Phạm Trung Dũng	BM Trắc địa công trình			X			
141	Võ Ngọc Dũng	BM Trắc địa mỏ		X				
142	Nguyễn Trọng Dũng	BM Xây dựng HTCS	X					
143	Nguyễn Anh Dũng	BM Lọc - Hóa dầu		X				
144	Hoàng Anh Dũng	BM TBĐK&CT	X					
145	Nguyễn Văn Dũng	BM Môi trường cơ sở	X					
146	Vũ Đỗ Dũng	BM Kỹ thuật điện - Điện tử			X			
147	Nguyễn Tiến Dũng	Ban quản lý các dự án		X				
148	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo Đại học	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
149	Lê Tiến Dũng	Phòng Cơ sở vật chất			X			
150	Đỗ Thanh Dũng	VP Chương trình tiến tiến						X
151	Trần Thị Dược	Trung tâm dịch vụ			X			
152	Trần Văn Dược	BM Tuyển khoáng	X					
153	Nguyễn Thành Dương	BM Địa chất công trình			X			
154	Bùi Thị Thùy Dương	BM NLCNMLN		X				
155	Trần Thùy Dương	BM Địa chính	X					
156	Nguyễn Thùy Dương	BM Khoa học máy tính		X				
157	Vũ Hồng Dương	BM Địa vật lý		X				
158	Phan Thị Thùy Dương	VPK Khoa học và KTĐC			X			
159	Nguyễn Ngọc Dương	Phòng HCTH		X				
160	Nguyễn Ánh Dương	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
161	Hoàng Hữu Đường	BM Tuyển khoáng			X			
162	Nguyễn Bá Duy	BM Đo ảnh và Viễn thám						X
163	Trần Văn Duy	TT Thông tin - Thư viện		X				
164	Lê Thị Duyên	BM Hóa	X					
165	Lê Quang Duyệt	BM Khoan - Khai thác	X					
166	Lê Thị Hương Giang	BM Toán		X				
167	Vũ Thị Hương Giang	BM Giáo dục thể chất		X				
168	Nguyễn Lê Hà Giang	BM Pháp luật				X		
169	Trần Thị Hương Giang	BM Bản đồ						X
170	Lê Ngọc Giang	BM Trắc địa PT&SS		X				
171	Trần Trường Giang	BM Tin học Trắc Địa			X			
172	Nguyễn Trường Giang	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
173	Phạm Thị Châu Giang	VPK Kinh tế - QTKD		X				
174	Ngô Huyền Giang	TT Ngoại ngữ - Tin học		X				
175	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Kế hoạch tài chính		X				
176	Nguyễn Khắc Giảng	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
177	Nguyễn Văn Giáp	BM TBĐK&CT		X				
178	Đoàn Văn Giáp	BM Máy và TBCN		X				
179	Nhữ Việt Hà	BM Địa chất công trình	X					
180	Trần Thị Hà	BM Vật lý		X				
181	Nguyễn Mạnh Hà	BM Hóa			X			
182	Nguyễn Thu Hà	BM Hóa			X			
183	Lê Thị Thúy Hà	BM Ngoại ngữ		X				
184	Nguyễn Thu Hà	BM QTDN ĐC-DK	X					
185	Lưu Thị Thu Hà	BM Kế toán DN	X					
186	Nguyễn Thị Thúy Hà	BM ĐLCMĐCSVN		X				
187	Đỗ Thị Vân Hà	BM TT HCM	X					
188	Đinh Thị Thu Hà	BM Sức bền vật liệu		X				
189	Trần Thanh Hà	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
190	Nguyễn Việt Hà	BM Trắc địa công trình	X					
191	Đinh Thị Lệ Hà	BM Trắc địa công trình	X					
192	Nguyễn Hà	BM Trắc địa công trình		X				
193	Hoàng Ngọc Hà	BM Trắc địa PT&SS		X				
194	Lê Thị Thu Hà	BM Trắc địa mỏ	X					
195	Vũ Thanh Hà	GDQP		X				
196	Trần Thị Kim Hà	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
197	Trần Hồng Hà	BM Địa sinh thái &CNMT			X			
198	Phạm Thị Ngọc Hà	BM Địa chất công trình		X				
199	Lê Việt Hà	BM Tuyển khoáng	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
200	Cù Thị Thu Hà	Tổ máy trắc địa		X				
201	Nguyễn Thị Hà	VPK Khoa Trắc địa - BD và QLĐĐ			X			
202	Nguyễn Mai Hà	BM Lọc - Hóa dầu			X			
203	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác CT-SV	X					
204	Vũ Hội Khánh Hà	Phòng HCTH			X			
205	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất		X				
206	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Cơ sở vật chất		X				
207	Phạm Ngọc Hà	Phòng ĐT Sau đại học	X					
208	Nguyễn Thu Hà	Phòng Kế hoạch tài chính			X			
209	Trần Thanh Hải	BM Địa chất	X					
210	Đỗ Thị Hồng Hải	BM Vật lý	X					
211	Đỗ Thị Hải	BM Hóa		X				
212	Trần Hồng Hải	BM Hình Họa		X				
213	Phạm Minh Hải	BM Kế toán DN	X					
214	Phạm Thanh Hải	BM Tuyển khoáng			X			
215	Nguyễn Minh Hải	BM Đo ảnh và Viễn thám			X			
216	Đỗ Như Hải	BM Mạng máy tính		X				
217	Ngô Thanh Hải	BM Lọc - Hóa dầu			X			
218	Đỗ Thị Hải	BM Địa sinh thái &CNMT	X					
219	Phạm Minh Hải	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
220	Phùng Hữu Hải	BM Địa chất công trình		X				
221	Lê Thị Hải	BM Khai thác lộ thiên			X			
222	Phạm Thị Thanh Hải	BM Kỹ thuật cơ khí		X				
223	Nguyễn Quang Hải	Phòng HCTH			X			
224	Nguyễn Thanh Hải	Phòng Khoa học, CN	X					
225	Nguyễn Thị Hằng	BM Toán		X				
226	Nguyễn Thu Hằng	BM Toán		X				
227	Lê Thị Thanh Hằng	BM Hình Họa	X					
228	Nguyễn Thu Hằng	BM Tin học Kinh tế		X				
229	Nguyễn Thị Thu Hằng	BM Địa chất dầu khí		X				
230	Hoàng Thu Hằng	Phòng Khoa học, CN	X					
231	Hoàng Thị Thu Hằng	TT Thông tin - Thư viện			X			
232	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ		X				
233	Trần Thanh Hạnh	GDQP		X				
234	Võ Thị Hạnh	BM Hóa		X				
235	Chu Thị Hồng Hạnh	BM Giáo dục thể chất		X				
236	Phạm Thị Hồng Hạnh	BM Kế toán DN	X					
237	Lê Thị Minh Hạnh	BM Khai thác lộ thiên			X			
238	Trần Hồng Hạnh	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
239	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng QHCC và DN		X				
240	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản	X					
241	Ngô Doãn Hào	BM XDCTN&Mô		X				
242	Dương Văn Hào	BM Địa vật lý		X				
243	Bùi Vinh Hậu	BM Địa chất		X				
244	Nguyễn Thị Hậu	BM Vật lý		X				
245	Phạm Đức Hậu	BM HTTT&TT		X				
246	Nguyễn Thị Bích Hậu	BM Điện khí hóa XN		X				
247	Nguyễn Thị Hậu	VPK Môi trường		X				
248	Vũ Quang Hay	GDQP	X					
249	Hà Thị Hiến	VPK Khoa học cơ bản		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
250	Vũ Thu Hiền	BM Địa chất thủy văn		X				
251	Phạm Thị Thanh Hiền	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
252	Nguyễn Thị Hiền	BM Toán		X				
253	Nguyễn Thị Thu Hiền	BM Hóa		X				
254	Vũ Thị Hiền	BM Kinh tế cơ sở		X				
255	Bùi Thị Thu Hiền	BM Điện khí hóa XN		X				
256	Bùi Thị Thu Hiền	BM Địa chất		X				
257	Vũ Thị Hiền	Bảng tàng địa chất		X				
258	Nguyễn Thị Hiền	BM Địa chính	X					
259	Đào Thị Hiền	VPK Cơ - Điện			X			
260	Trần Thị Thu Hiền	TT Ngoại ngữ - Tin học						X
261	Hoàng Thị Hiền	TT Thông tin - Thư viện		X				
262	Cao Xuân Hiền	BM Ngoại ngữ	X					
263	Phạm Quang Hiền	BM Tin học Kinh tế		X				
264	Nguyễn Hữu Hiệp	BM Địa chất	X					
265	Trần Văn Hiệp	BM QTDN ĐC-DK			X			
266	Lê Quốc Hiệp	BM ĐLCMĐCSVN		X				
267	Phạm Văn Hiệp	BM Bản đồ	X					
268	Nguyễn Thế Hiệp	Tổ máy trắc địa		X				
269	Trần Văn Hiệp	Phòng ĐBCLGD		X				
270	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Cơ sở vật chất		X				
271	Vũ Đình Hiếu	BM Khai thác lộ thiên	X					
272	Trần Quang Hiếu	BM Khai thác lộ thiên	X					
273	Đào Hiếu	BM Tự động hóa xí nghiệp	X					
274	Nguyễn Duy Hiếu	TT Thông tin - Thư viện			X			
275	Nguyễn Chí Hiếu	Phòng QHCC và DN			X			
276	Nguyễn Ánh Hoa	BM Ngoại ngữ		X				
277	Lê Thị Thu Hoa	BM Khai thác lộ thiên		X				
278	Nguyễn Mai Hoa	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
279	Phan Thị Mai Hoa	BM Môi trường cơ sở		X				
280	Trần Thị Như Hoa	BM HTTT&TT		X				
281	Phạm Văn Hòa	BM Khai thác lộ thiên	X					
282	Phạm Thị Thanh Hòa	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
283	Đinh Công Hòa	BM Trắc địa PT&SS	X					
284	Trần Thị Hòa	BM Tin học Trắc Địa			X			
285	Nguyễn Minh Hòa	BM Địa chất dầu khí		X				
286	Nguyễn Thị Hòa	BM Kỹ thuật môi trường		X				
287	Nguyễn Nam Hòa	BM Sức bền vật liệu		X				
288	Cao Thu Hoài	Phòng Kế hoạch tài chính	X					
289	Đỗ Ngọc Hoàn	BM Khai thác lộ thiên		X				
290	Nguyễn Hoàng	BM Khai thác lộ thiên	X					
291	Đoàn Khánh Hoàng	BM Tin học Trắc Địa			X			
292	Diêm Công Hoàng	BM Mạng máy tính	X					
293	Nguyễn Thế Hoàng	BM Máy và TBCN		X				
294	Bùi Minh Hoàng	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
295	Vũ Thị Minh Hồng	BM Hóa		X				
296	Lê Thị Thu Hồng	BM Kế toán DN	X					
297	Phan Thị Hồng	BM Địa vật lý			X			
298	Nguyễn Thị Minh Hồng	BM Địa chất dầu khí			X			
299	Nguyễn Thị Hồng	BM Kỹ thuật môi trường		X				
300	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm dịch vụ			X			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
301	Trịnh Thị Hợp	Phòng Cơ sở vật chất		X				
302	Trần Đức Huân	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
303	Hoàng Ngự Huân	BM Toán		X				
304	Đoàn Văn Huân	BM Lọc - Hóa dầu			X			
305	Lê Thanh Huệ	BM Tin học Kinh tế		X				
306	Nguyễn Văn Hùng	BM Địa chất công trình	X					
307	Khương Thế Hùng	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
308	Nguyễn Mạnh Hùng	BM Vật lý	X					
309	Hà Mạnh Hùng	BM Hóa		X				
310	Nguyễn Viết Hùng	BM Hóa		X				
311	Lương Anh Hùng	BM Giáo dục thể chất		X				
312	Nguyễn Phi Hùng	BM Khai thác hầm lò	X					
313	Nguyễn Như Hùng	BM Sức bền vật liệu		X				
314	Phạm Văn Hùng	BM Xây dựng HTCS		X				
315	Trần Mạnh Hùng	BM Xây dựng HTCS			X			
316	Ngô Xuân Hùng	BM Kỹ thuật xây dựng			X			
317	Võ Trọng Hùng	BM XDCTN&Mỏ	X					
318	Trần Danh Hùng	BM Địa vật lý		X				
319	Nguyễn Tiến Hùng	BM Khoan - Khai thác	X					
320	Bùi Ngọc Hùng	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
321	Trương Minh Hùng	BM Trắc địa PT&SS		X				
322	Nguyễn Văn Hùng	Trung tâm dịch vụ			X			
323	Vũ Thế Hùng	Trung tâm dịch vụ			X			
324	Nguyễn Quốc Hưng	BM Địa chất	X					
325	Vũ Văn Hưng	BM Địa chất thủy văn			X			
326	Nguyễn Duy Hưng	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
327	Đào Xuân Hưng	BM Toán		X				
328	Thái Việt Hưng	BM Giáo dục thể chất		X				
329	Nguyễn Tiến Hưng	BM Kế toán DN	X					
330	Phạm Đức Hưng	BM Khai thác hầm lò	X					
331	Đặng Quang Hưng	BM Khai thác hầm lò	X					
332	Lê Văn Hưng	BM Công nghệ phần mềm	X					
333	Nguyễn Phùng Hưng	BM TBDK&CT		X				
334	Hạ Quang Hưng	BM Môi trường cơ sở			X			
335	Nguyễn Thị Lan Hương	BM Toán		X				
336	Trần Lan Hương	BM Giáo dục thể chất		X				
337	Phạm Thu Hương	BM Kế toán DN	X					
338	Nguyễn Thị Thu Hương	BM ĐLCMĐCSVN		X				
339	Trần Thị Lan Hương	BM NLCNMLN	X					
340	Kim Thị Thu Hương	BM Trắc địa cao cấp			X			
341	Nguyễn Thị Thu Hương	BM Trắc địa PT&SS		X				
342	Trần Mai Hương	BM Tin học Trắc Địa		X				
343	Phan Thiên Hương	BM Địa vật lý	X					
344	Tổng Thị Thanh Hương	BM Lọc - Hóa dầu		X				
345	Trần Thị Thu Hương	BM Địa sinh thái &CNMT	X					
346	Nguyễn Thu Hương	VPK Lý luận chính trị	X					
347	Nguyễn Thị Hương	Phòng Công tác CT-SV		X				
348	Hà Tú Hương	Trung tâm dịch vụ			X			
349	Ngô Thị Thanh Hương	TT Thông tin - Thư viện			X			
350	Trần Thị Mai Hương	VP Đại diện		X				
351	Nguyễn Thị Hương	VPK Xây dựng		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
352	Trần Thị Hương	Phòng Cơ sở vật chất		X				
596	Đoàn Nguyễn Th.Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ	X					
353	Dương Thúy Hương	BM Ngoại ngữ	X					
354	Lê Thị Thu Hương	BM QTDN Mỏ		X				
355	Nguyễn Thị Hương	BM QTDN Mỏ		X				
356	Tạ Thị Thu Hương	VPK Khoa Trắc địa - BD và QLĐĐ	X					
357	Phạm Thị Thu Hương	Phòng QHCC và DN	X					
358	Vũ Thu Hương	VP Chương trình tiến tiến	X					
359	Ngô Văn Hưởng	BM NLCNMLN	X					
360	Trần Văn Hữu	BM Địa vật lý			X			
361	Nguyễn Quang Huy	BM Giáo dục thể chất		X				
362	Đặng Quang Huy	BM Xây dựng HTCS			X			
363	Nguyễn Duy Huy	BM Khoa học máy tính	X					
364	Phạm Khánh Huy	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
365	Trần Văn Huyền	Phòng HCTH			X			
366	Nguyễn Thị Thu Huyền	BM Kỹ thuật môi trường			X			
367	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế		X				
368	Trần Thị Thu Huyền	Phòng Cơ sở vật chất		X				
369	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch tài chính		X				
370	Phạm Thanh Huyền	VPK Xây dựng		X				
371	Phạm Thế Huynh	BM Địa chính	X					
372	Vương Trọng Kha	BM Trắc địa mỏ	X					
373	Nguyễn Cao Khải	BM Khai thác hầm lò	X					
374	Phạm Công Khải	BM Trắc địa mỏ	X					
375	Nguyễn Văn Khẩn	Trung tâm dịch vụ			X			
376	Lương Quang Khang	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
377	Cung Quang Khang	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
378	Lý Hồng Khanh	Phòng HCTH			X			
379	Nguyễn Ngọc Khánh	BM QTDN Mỏ	X					
380	Phạm Quốc Khánh	BM Trắc địa công trình	X					
381	Trần Khánh	BM Trắc địa công trình	X					
382	Nguyễn Quang Khánh	BM Tin học Trắc Địa		X				
383	Nguyễn Thạc Khánh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử	X					
384	Đinh Hữu Khánh	Trung tâm dịch vụ		X				
385	Nguyễn Đức Khoát	BM Tự động hóa xí nghiệp	X					
386	Đặng Viết Khuê	Xưởng Cơ - Điện			X			
387	Nguyễn Gia Khuê	Ban quản lý các dự án	X					
388	Phạm Văn Khương	Phòng HCTH			X			
389	Đặng Văn Kiên	BM XDCTN&Mỏ	X					
390	Phạm Ngọc Kiên	BM Địa vật lý			X			
391	Trần Đình Kiên	BM Khoan - Khai thác		X				
392	Trần Hữu Kiên	BM Khoan - Khai thác			X			
393	Phạm Trung Kiên	BM Lọc - Hóa dầu	X					
394	Hà Ngọc Kiên	Phòng ĐT Sau đại học		X				
395	Nguyễn Duy Lạc	BM Kế toán DN	X					
396	Nguyễn Văn Lại	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
397	Nguyễn Văn Lâm	BM Địa chất thủy văn		X				
398	Nguyễn Văn Lâm	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
399	Nguyễn Thế Lâm	BM Toán		X				
400	Nguyễn Văn Lâm	BM Trắc địa cao cấp		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
401	Tăng Văn Lâm	BM Kỹ thuật xây dựng		X				
402	Phạm Thị Làn	BM Trắc địa mỏ	X					
403	Nguyễn Mộng Lân	BM Ngoại ngữ		X				
404	Nguyễn Thanh Lịch	BM Tự động hóa xí nghiệp			X			
405	Vũ Thị Kim Liên	BM Tin học Kinh tế	X					
406	Nguyễn Thị Liên	VPK Cơ - Điện	X					
407	Mai Ngọc Liên	Trạm Y tế			X			
408	Ngô Thị Hương Liên	TT Thông tin - Thư viện			X			
409	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ		X				
410	Vũ Thái Linh	BM Địa chất công trình		X				
411	Nguyễn Thùy Linh	BM Toán		X				
412	Lã Ngọc Linh	BM Giáo dục thể chất		X				
413	Phan Thị Thùy Linh	BM QTDN Mỏ		X				
414	Trần Thùy Linh	BM Trắc địa công trình		X				
415	Nguyễn Trường Linh	BM Tin học Trắc Địa						X
416	Nguyễn Thị Linh	BM Lọc - Hóa dầu		X				
417	Trần Việt Linh	BM Máy và TBCN	X					
418	Kim Ngọc Linh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử	X					
419	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác CT-SV		X				
420	Nguyễn Khắc Lĩnh	BM Máy và TBCN		X				
421	Nguyễn Thị Hồng Loan	BM Kinh tế cơ sở	X					
422	Phạm Thị Thanh Loan	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
423	Nguyễn Thị Loan	VPK Công nghệ thông tin		X				
424	Nguyễn Thị Thanh Loan	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
425	Nguyễn Thế Lộc	BM Công nghệ phần mềm		X				
426	Nguyễn Văn Lợi	BM Bản đồ		X				
427	Phạm Hữu Lợi	Phòng Thí nghiệm ĐTH	X					
428	Trần Vũ Long	BM Địa chất thủy văn		X				
429	Phạm Tuấn Long	BM Sức bền vật liệu		X				
430	Nguyễn Quốc Long	BM Trắc địa mỏ		X				
431	Ngô Hùng Long	BM Tin học Địa chất				X		
432	Nguyễn Hoàng Long	BM Tin học Trắc Địa		X				
433	Nguyễn Khắc Long	BM Khoan - Khai thác			X			
434	Phạm Văn Luận	BM Tuyển khoáng	X					
435	Trương Xuân Luận	BM Tin học Địa chất		X				
436	Đoàn Công Luận	BM Máy và TBCN			X			
437	Nguyễn Thế Lược	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
438	Trịnh Thế Lược	TT Phân tích CNC	X					
439	Bùi Khắc Luyện	BM Trắc địa cao cấp			X			
440	Đoàn Thị Luyện	Phòng QHCC và DN		X				
441	Nguyễn Đình Luyện	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
442	Đặng Thanh Mai	BM Ngoại ngữ		X				
443	Nguyễn Thị Tuyết Mai	VPK Mỏ		X				
444	Đỗ Thúy Mai	Trạm Y tế	X					
445	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo Đại học	X					
446	Phạm Tuyết Mai	Phòng Kế hoạch tài chính			X			
447	Nguyễn Xuân Mẫn	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
448	Nguyễn Minh Mẫn	BM Toán		X				
449	Nguyễn Hữu Mạnh	BM Địa chất thủy văn			X			
450	Nguyễn Văn Mạnh	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
451	Chu Thế Mạnh	Phòng HCTH			X			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
452	Nguyễn Thị Mến	Tổ máy trắc địa		X				
453	Trần Xuân Miến	BM Địa chính	X					
454	Nguyễn Quang Minh	BM Trắc địa PT&SS		X				
455	Trần Tuấn Minh	BM XDCTN&Mỏ	X					
456	Nguyễn Quang Minh	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
457	Hoàng Lê Minh	Tổ máy trắc địa		X				
458	Lê Đức Minh	Phòng HCTH			X			
459	Tạ Văn Minh	Phòng Cơ sở vật chất		X				
460	Nguyễn Duy Mười	BM Địa chất dầu khí			X			
461	Đỗ Thị Mường	TT Thông tin - Thư viện		X				
462	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Kế hoạch tài chính		X				
463	Lê Văn Nam	BM Giáo dục thể chất		X				
464	Bùi Xuân Nam	BM Khai thác lộ thiên	X					
465	Đinh Hải Nam	BM Địa chính		X				
466	Đinh Hải Nam	BM Kỹ thuật xây dựng			X			
467	Đặng Văn Nam	BM Khoa học máy tính	X					
468	Nguyễn Hoàng Nam	BM Kỹ thuật môi trường	X					
469	Lê Văn Nam	BM Khoan - Khai thác		X				
470	Lê Hoài Nam	Phòng HCTH			X			
471	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo Đại học		X				
472	Nguyễn Đức Năng	Phòng HCTH		X				
473	Phạm Thị Việt Nga	BM Địa chất công trình			X			
474	Nguyễn Thị Hoài Nga	BM QTDN Mỏ	X					
475	Đặng Thị Hoàng Nga	BM Địa chính			X			
476	Hoàng Thị Nga	VPK Mỏ	X					
477	Lê Thị Thúy Nga	Phòng Công tác CT-SV			X			
478	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác CT-SV		X				
479	Nguyễn Thị Nga	Trung tâm dịch vụ			X			
480	Hoàng Thị Nga	TT Thông tin - Thư viện		X				
481	Phạm Thị Việt Nga	VP Đảng - Đoàn thể	X					
482	Đặng Thị Hằng Nga	VP Đảng - Đoàn thể	X					
483	Nguyễn Thị Kim Ngân	BM QTDN ĐC-DK	X					
484	Bùi Thị Ngân	BM Địa chất dầu khí		X				
485	Vũ Minh Ngân	BM Xây dựng HTCS	X					
486	Vũ Nam Ngân	BM Máy và TBCN		X				
487	Lê Thanh Nghị	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
488	Đặng Hữu Nghị	BM Công nghệ phần mềm		X				
489	Nguyễn Viết Nghĩa	BM Trắc địa mỏ	X					
490	Đào Văn Nghiêm	BM Địa chất			X			
491	Phạm Đức Nghiệp	Phòng Khoa học, CN		X				
492	Nguyễn Văn Ngọc	BM Toán		X				
493	Nguyễn Thị Bích Ngọc	BM Kinh tế cơ sở	X					
494	Đinh Bảo Ngọc	BM Tin học Trắc Địa		X				
495	Trần Thị Ngọc	BM Kỹ thuật môi trường		X				
496	Vũ Thị Ngọc	TT Thông tin - Thư viện		X				
497	Bùi Hữu Nguyên	BM Vật lý			X			
498	Lại Thiên Nguyên	Ban quản lý các dự án			X			
499	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo Đại học		X				
500	Phạm Thị Nguyệt	BM Tin học Kinh tế		X				
501	Bùi Thị Ánh Nguyệt	BM Tin học Địa chất		X				
502	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	TT Thông tin - Thư viện			X			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
503	Dương Thị Nhân	BM Kế toán DN	X					
504	Phạm Thị Nhân	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
505	Đinh Thị Thanh Nhân	BM Khai thác hầm lò		X				
506	Quách Thị Nhíp	Phòng Kế hoạch tài chính		X				
507	Hà Thành Như	BM Khoáng thạch và ĐH		X				
508	Đỗ Văn Nhuận	BM Môi trường cơ sở	X					
509	Dương Thị Tuyết Nhung	BM Pháp luật		X				
510	Phạm Thị Nhung	BM Tuyển khoáng	X					
511	Nguyễn Thị Nụ	BM Địa chất công trình	X					
512	Phạm Xuân Núi	BM Lọc - Hóa dầu	X					
513	Nguyễn Thị Kim Oanh	BM Kế toán DN	X					
514	Nông Thị Oanh	BM Khoa học máy tính		X				
515	Nguyễn Thị Phấn	BM Tin Trắc địa			X			
516	Đặng Văn Phi	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
517	Nguyễn Quốc Phi	BM Môi trường cơ sở	X					
518	Phí Mạnh Phong	BM NLCNMLN		X				
519	Dương Vân Phong	BM Trắc địa cao cấp	X					
520	Nguyễn Duyên Phong	BM XDCTN&Mỏ	X					
521	Nguyễn Văn Phong	GDQP	X					
522	Khổng Cao Phong	BM Tự động hóa xí nghiệp	X					
523	Nguyễn Văn Phóng	BM Địa chất công trình	X					
524	Nguyễn Ngọc Phú	BM Tuyển khoáng	X					
525	Nguyễn Xuân Phú	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
526	Nguyễn Thị Thu Phúc	BM Ngoại ngữ		X				
527	Nguyễn Quang Phúc	BM Trắc địa công trình		X				
528	Hoàng Đình Phúc	BM Xây dựng HTCS		X				
529	Nhữ Văn Phúc	BM Khai thác lộ thiên			X			
530	Lê Chí Phúc	Phòng QHCC và DN	X					
531	Lê Quang Phục	BM Khai thác hầm lò		X				
532	Lưu Hữu Phước	Phòng HCTH			X			
533	Nguyễn Thị Phương	BM NLCNMLN	X					
534	Vũ Lan Phương	BM HTTT&TT		X				
535	Nguyễn Thị Hữu Phương	BM Công nghệ phần mềm	X					
536	Nguyễn Phương	BM Môi trường cơ sở	X					
537	Đoàn Thị Nam Phương	BM Đo ảnh và Viễn thám	X					
538	Vũ Cúc Phương	BM TBĐK&CT		X				
539	Phan Thị Mai Phương	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
540	Trần Thị Lan Phương	Phòng HCTH	X					
541	Quách Thị Thu Phương	Trung tâm dịch vụ						X
542	Phạm Thị Thanh Phương	VP Đảng - Đoàn thể			X			
543	Lê Bích Phượng	BM Toán	X					
544	Nguyễn Thị Bích Phượng	BM Kế toán DN	X					
545	Phan Thị Phượng	TT Thông tin - Thư viện		X				
546	Dương Anh Quân	BM Bản đồ		X				
547	Trần Anh Quân	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
548	Nguyễn Đức Quân	VPK Công nghệ thông tin			X			
549	Hồ Văn Quân	Phòng Đào tạo Đại học		X				
550	Phan Minh Quang	BM Kế toán DN		X				
551	Nguyễn Văn Quang	BM Khai thác hầm lò	X					
552	Phạm Ngọc Quang	BM Trắc địa cao cấp		X				
553	Nguyễn Văn Quảng	GDQP	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
554	Dương Thành Quảng	Phòng HCTH			X			
555	Hoàng Đình Quế	BM Địa chất			X			
556	Đoàn Thị Kim Quy	Phòng Cơ sở vật chất			X			
557	Phạm Thị Quy	Trung tâm dịch vụ			X			
558	Bùi Ngọc Quý	BM Bản đồ	X					
559	Nguyễn Minh Quyền	BM Địa chất		X				
560	Lê Văn Quyền	BM Khai thác lộ thiên		X				
561	Vương Thị Như Quỳnh	BM HTTT&TT		X				
562	Phạm Thị Sâm	Phòng Cơ sở vật chất						X
563	Phạm Như Sang	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
564	Nguyễn Văn Sáng	BM Trắc địa cao cấp	X					
565	Nguyễn Thị Sim	Trung tâm dịch vụ			X			
566	Phạm Trường Sinh	BM Khoáng Thạch và ĐH			X			
567	Hoàng Văn Sinh	Phòng HCTH		X				
568	Bùi Trường Sơn	BM Địa chất công trình	X					
569	Phan Việt Sơn	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
570	Nguyễn Thị Kim Sơn	BM Toán		X				
571	Trần Đình Sơn	BM Cơ lý thuyết		X				
572	Nguyễn Văn Sơn	BM TT HCM		X				
573	Đỗ Anh Sơn	BM Khai thác hầm lò		X				
574	Nguyễn Hoàng Sơn	BM Tuyển khoáng	X					
575	Phùng Minh Sơn	BM Địa chính			X			
576	Ngô Hà Sơn	BM Lọc - Hóa dầu	X					
577	Hồ Văn Sơn	BM Lọc - Hóa dầu			X			
578	Phạm Trung Sơn	BM Điện khí hóa XN	X					
579	Nguyễn Thị Sơn	Ban quản lý các dự án		X				
580	Phạm Trường Sơn	Phòng HCTH		X				
581	Nguyễn Ngọc Sự	Phòng HCTH			X			
582	Đỗ Thành Sỹ	BM Khoan - Khai thác						X
583	Nguyễn Tiến Sỹ	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
584	Nguyễn Trường Tài	BM Địa chất			X			
585	Hoàng Văn Tài	BM Hình Họa		X				
586	Vũ Thanh Tâm	BM Ngoại ngữ		X				
587	Lê Thị Thanh Tâm	BM Trắc địa cao cấp		X				
588	Dương Thị Tâm	BM Tin học Địa chất				X		
589	Nguyễn Thị Tâm	Phòng Công tác CT-SV			X			
590	Phạm T Thanh Tâm	Trung tâm dịch vụ			X			
591	Phạm Đình Tân	BM Mạng máy tính		X				
592	Nguyễn Đăng Tấn	BM Máy và TBCN		X				
593	Vũ Duy Tấn	Phòng Tổ chức - Cán bộ	X					
594	Đỗ Mạnh Tấn	BM XDCTN&Mỏ			X			
595	Phan Minh Tạo	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
597	Vũ Thiết Thạch	BM Khoan - Khai thác		X				
598	Đặng Huy Thái	BM QTDN Mỏ	X					
599	Phan Thị Thái	BM QTDN ĐC-DK	X					
600	Phạm Hà Thái	BM Đo ảnh và Viễn thám						X
601	Đỗ Ngọc Thái	BM XDCTN&Mỏ		X				
602	Đào Thị Hồng Thắm	Phòng Thí nghiệm ĐTH			X			
603	Nguyễn Thị Thắm	Phòng HCTH		X				
604	Lê Trọng Thắng	BM Địa chất công trình		X				
605	Đào Việt Thắng	BM Vật lý	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
606	Nguyễn Đức Thắng	BM QTDN Mô	X					
607	Nguyễn Việt Thắng	BM Sức bền vật liệu		X				
608	Nguyễn Quang Thắng	BM Trắc địa công trình		X				
609	Bùi Anh Thắng	BM Xây dựng HTCS		X				
610	Công Ngọc Thắng	BM Lọc - Hóa dầu	X					
611	Đinh Văn Thắng	BM Kỹ thuật điện - Điện tử	X					
612	Nguyễn Quang Thắng	Tổ máy trắc địa			X			
613	Lê Thị Hồng Thắng	BM Máy và TBCN		X				
614	Nguyễn Trường Thanh	BM Toán	X					
615	Trần Văn Thanh	BM Khai thác hầm lò		X				
616	Nguyễn Thị Kim Thanh	BM Trắc địa công trình		X				
617	Dương Thị Hiền Thanh	BM Tin học Kinh tế		X				
618	Nguyễn Thị Thanh	BM Công nghệ phần mềm		X				
619	Bùi Đình Thanh	BM Điện khí hóa XN		X				
620	Nguyễn Trung Thành	BM Khoáng Thạch và ĐH						X
621	Ngô Xuân Thành	BM Địa chất	X					
622	Trần Đình Thành	BM Địa chính			X			
623	Đặng Trung Thành	BM XDCTN&Mô	X					
624	Nguyễn Chí Thành	BM XDCTN&Mô		X				
625	Nguyễn Văn Thành	BM Khoan - Khai thác		X				
626	Đào Trung Thành	BM Kỹ thuật môi trường		X				
627	Lê Xuân Thành	BM Điện khí hóa XN	X					
628	Đỗ Đức Thành	BM Điện khí hóa XN		X				
629	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo Đại học		X				
630	Nguyễn Bách Thảo	BM Địa chất thủy văn	X					
631	Nguyễn Thị Thanh Thảo	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
632	Dư Thị Xuân Thảo	BM Vật lý	X					
633	Lê Thị Phương Thảo	BM Hóa		X				
634	Nguyễn Thị Thảo	BM Ngoại ngữ	X					
635	Nguyễn Thanh Thảo	BM Kinh tế cơ sở		X				
636	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	BM QTDN ĐC-DK	X					
637	Lê Quý Thảo	BM Khai thác lộ thiên	X					
638	Đặng Phương Thảo	BM Khai thác hầm lò	X					
639	Đỗ Thị Phương Thảo	BM Bản đồ	X					
640	Ngô Thị Phương Thảo	BM Tin học Trắc Địa	X					
641	Vũ Thị Phương Thảo	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
642	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng HCTH	X					
643	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế	X					
644	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Kế hoạch tài chính			X			
645	Nguyễn Thế	Phòng Cơ sở vật chất		X				
646	Đinh Văn Thiên	BM Vật lý		X				
647	Phạm Đức Thiên	BM Kỹ thuật Cơ khí	X					
648	Dương Chí Thiện	BM HTTT&TT		X				
649	Đỗ Tiến Thiết	BM Giáo dục thể chất			X			
650	Vũ Duy Thịnh	BM Hóa		X				
651	Vũ Ngọc Thịnh	BM Kế toán DN		X				
652	Nguyễn Văn Thịnh	BM Khai thác hầm lò	X					
653	Tạ Đức Thịnh	BM Xây dựng HTCS		X				
654	Nguyễn Văn Thịnh	BM TBDK&CT	X					
655	Kiều Đức Thịnh	BM Máy và TBCN		X				
656	Phạm Đức Thọ	BM Xây dựng HTCS	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
657	Hoàng Thị Thoa	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
658	Nguyễn Thị Kim Thoa	BM Hóa		X				
659	Phạm Thị Kim Thoa	BM Địa chính		X				
660	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác CT-SV	X					
661	Nguyễn Huy Thông	BM Giáo dục thể chất		X				
662	Kiều Duy Thông	BM Địa vật lý	X					
663	Lê Minh Thống	BM QTDN ĐC-DK	X					
664	Lê Thị Thu	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
665	Nguyễn Thị Diệu Thu	BM Vật lý		X				
666	Nguyễn Thị Minh Thu	BM Kế toán DN	X					
667	Nguyễn Minh Thu	Phòng HCTH			X			
668	Vũ Thị Hoài Thu	TT Ngoại ngữ - Tin học		X				
669	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo Đại học			X			
670	Nguyễn Thị Thu	Trung tâm dịch vụ			X			
671	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ	X					
672	Vũ Anh Thư	BM Địa chất			X			
673	Vũ Kim Thư	BM Hóa		X				
674	Phí Thị Kim Thư	BM Kế toán DN				X		
675	Đào Anh Thư	BM Mạng máy tính		X				
676	Đào Đình Thuận	BM Kỹ thuật môi trường	X					
677	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm dịch vụ		X				
678	Phùng Tiến Thuật	BM Tuyển khoáng			X			
679	Trần Đình Thước	BM Ngoại ngữ		X				
680	Nguyễn Văn Thương	BM QTDN Mô		X				
681	Bùi Thị Thúy	BM Cơ lý thuyết		X				
682	Đặng Hồng Thúy	BM Trắc địa cao cấp				X		
683	Trần Thị Thu Thúy	BM Mạng máy tính	X					
684	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác CT-SV		X				
685	Nguyễn Thị Thúy	Phòng Cơ sở vật chất			X			
686	Hoàng Thị Thúy	TT Thông tin - Thư viện		X				
687	Diêm Thị Thủy	BM Tin Trắc địa		X				
688	Vũ Thị Phương Thủy	Trung tâm dịch vụ			X			
689	Dương Thị Thanh Thủy	BM Địa chất thủy văn		X				
690	Nguyễn Thị Thanh Thủy	BM Địa chất thủy văn		X				
691	Trương Thị Thanh Thủy	BM Ngoại ngữ	X					
692	Nguyễn Thanh Thủy	BM QTDN ĐC-DK	X					
693	Bùi Thị Thu Thủy	BM Kế toán DN	X					
694	Bùi Thị Lê Thủy	BM Lọc - Hóa dầu	X					
695	Đặng Thị Ngọc Thủy	BM Kỹ thuật môi trường		X				
696	Trần Thị Thanh Thủy	BM Địa sinh thái &CNMT	X					
697	Phạm Thị Thủy	BM Kỹ thuật Cơ khí	X					
698	Nguyễn Thu Thủy	VPK Dầu khí		X				
699	Hà Văn Thủy	Xưởng Cơ - Điện	X					
700	Đào Thị Thủy	BM Điện khí hóa XN		X				
701	Đỗ Thị Thanh Thủy	TT Ngoại ngữ - Tin học	X					
702	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo Đại học	X					
703	Nguyễn Thị Thu Thủy	TT Thông tin - Thư viện		X				
704	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Kế hoạch tài chính	X					
705	Hoàng Thị Thủy	BM Kế toán DN			X			
706	Hoàng Thị Thủy	BM Trắc địa PT&SS		X				
707	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trạm Y tế			X			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
708	Bùi Thị Thuyết	BM Sức bền vật liệu			X			
709	Vũ Trung Tiến	BM Khai thác hầm lò		X				
710	Trần Mạnh Tiến	BM Sức bền vật liệu			X			
711	Nguyễn Tài Tiến	BM XDCTN&Mỏ		X				
712	Phan Mạnh Tiến	BM Khoa học máy tính						X
713	Phạm Văn Tiến	BM Máy và TBCN		X				
714	Nguyễn Hanh Tiến	BM Điện khí hóa XN		X				
715	Đồng Hữu Tiến	VP Đại diện		X				
716	Nguyễn Viết Tình	BM Địa chất công trình		X				
717	Lê Đức Tình	BM Trắc địa công trình		X				
718	Nguyễn Chí Tình	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
719	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Cơ sở vật chất		X				
720	Bùi Thanh Tịnh	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
721	Tạ Thị Toán	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
722	Vũ Đình Toàn	BM Trắc địa cao cấp			X			
723	Tô Hữu Toàn	BM Khoan - Khai thác			X			
724	Vũ Văn Toàn	BM Lọc - Hóa dầu		X				
725	Nguyễn Đức Toàn	Phòng HCTH			X			
726	Trần Trung Tới	BM Tuyển khoáng	X					
727	Vũ Ngọc Trà	BM Máy và TBCN		X				
728	Trần Thị Trâm	BM Cơ lý thuyết			X			
729	Đặng Thị Thanh Trâm	BM ĐLCMĐCSVN		X				
730	Doãn Thị Trâm	BM Khoan - Khai thác		X				
731	Phạm Thu Trang	BM Kinh tế cơ sở	X					
732	Nguyễn Thị Huyền Trang	BM Kế toán DN	X					
733	Lê Thu Trang	BM Đo ảnh và Viễn thám						X
734	Võ Thị Thu Trang	BM Tin học Kinh tế		X				
735	Hồ Thị Thảo Trang	BM Công nghệ phần mềm		X				
736	Phùng Văn Trang	BM Tự động hóa xí nghiệp			X			
737	Trần Thị Thu Trang	BM Trắc địa cao cấp		X				
738	Ngô Thị Hương Trang	BM Xây dựng HTCS			X			
739	Hoàng Thu Trang	VPK Môi trường		X				
740	Trần Đình Trí	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
741	Nguyễn Văn Trí	BM XDCTN&Mỏ		X				
742	Hà Hữu Cao Trình	BM Toán		X				
743	Nguyễn Hữu Trọng	BM Khoáng Thạch và ĐH			X			
744	Nguyễn Gia Trọng	BM Trắc địa cao cấp		X				
745	Phạm Kiên Trung	BM QTDN Mỏ		X				
746	Nguyễn Văn Trung	BM Đo ảnh và Viễn thám	X					
747	Dương Thành Trung	BM Trắc địa PT&SS		X				
748	Đặng Quốc Trung	BM HTTT&TT		X				
749	Trần Quang Trung	BM Địa vật lý						X
750	Trần Bá Trung	BM Máy và TBCN			X			
751	Lê Xuân Trường	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
752	Trần Xuân Trường	BM Đo ảnh và Viễn thám	X					
753	Hoàng Xuân Trường	GDQP		X				
754	Triệu Hùng Trường	BM TBĐK&CT	X					
755	Hà Ngọc Trường	Phòng HCTH		X				
756	Nguyễn Hồng Trường	TT Thông tin - Thư viện	X					
757	Lê Thị Ngọc Tú	BM Khoáng Thạch và ĐH			X			
758	Đỗ Ngọc Tú	BM Sức bền vật liệu		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
759	Phạm Công Tú	VP Khoa GDQP	X					
760	Trương Văn Từ	BM Khoan - Khai thác		X				
761	Nguyễn Trần Tuấn	BM Khoan - Khai thác	X					
762	Trần Ngọc Tuấn	BM Lọc - Hóa dầu		X				
763	Phạm Minh Tuấn	BM Địa chất công trình			X			
764	Trần Quang Tuấn	BM Địa chất thủy văn			X			
765	Tổng Bá Tuấn	BM Vật lý	X					
766	Lê Viết Tuấn	BM Giáo dục thể chất		X				
767	Đào Anh Tuấn	BM QTDN Mô	X					
768	Phạm Ngọc Tuấn	BM QTDN ĐC-DK	X					
769	Nguyễn Anh Tuấn	BM Khai thác lộ thiên	X					
770	Trần Viết Tuấn	BM Trắc địa công trình		X				
771	Lưu Anh Tuấn	BM Trắc địa PT&SS			X			
772	Hoàng Anh Tuấn	BM Trắc địa PT&SS			X			
773	Phạm Văn Tuấn	BM Địa chất dầu khí	X					
774	Nguyễn Thanh Tuấn	BM TBDK&CT		X				
775	Ngô Thanh Tuấn	BM Điện khí hóa XN	X					
776	Trần Anh Tuấn	BM Trắc địa PT&SS	X					
777	Nguyễn Văn Tuệ	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
778	Đỗ Hữu Tùng	BM QTDN ĐC-DK	X					
779	Bùi Mạnh Tùng	BM Khai thác hầm lò	X					
780	Nguyễn Thanh Tùng	BM Kỹ thuật Cơ khí						X
781	Nguyễn Sơn Tùng	BM Kỹ thuật Cơ khí	X					
782	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Cơ sở vật chất		X				
783	Hàn Văn Tường	Phòng HCTH			X			
784	Lê Đắc Tuyên	BM Vật lý	X					
785	Vũ Hữu Tuyên	BM Hình Họa		X				
786	Uông Quang Tuyên	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
787	Đào Thị Tuyết	BM Pháp luật		X				
788	Đào Thị Tuyết	BM Mạng máy tính		X				
789	Đào Thị Uyên	BM TBDK&CT			X			
790	Phạm Tổ Uyên	VP Đảng - Đoàn thể	X					
791	Nguyễn Hồng Vân	BM Ngoại ngữ		X				
792	Trịnh Thị Vân	BM Ngoại ngữ		X				
793	Đào Thị Thu Vân	BM HTTT&TT		X				
794	Trần Thị Khánh Vân	BM QTDN Mô			X			
795	Trần Thị Hải Vân	Phòng Thí nghiệm ĐTH	X					
796	Phạm Thị Hải Vân	BM Công nghệ phần mềm		X				
797	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm Y tế		X				
798	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác CT-SV		X				
799	Trần Thị Hải Vân	Phòng Công tác CT-SV			X			
800	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo Đại học			X			
801	Nguyễn Thị Vân	Phòng ĐT Sau đại học		X				
802	Phan Quang Vãn	BM Kỹ thuật môi trường		X				
803	Bùi Huy Vãn	Phòng HCTH		X				
804	Phạm Văn Việt	BM Khai thác lộ thiên	X					
805	Lê Huy Việt	BM Kỹ thuật xây dựng		X				
806	Đặng Thị Vinh	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
807	Lê Thị Vinh	BM Hóa		X				
808	Trần Thị Tuyết Vinh	BM Bản đồ		X				
809	Bùi Thế Vinh	BM Công nghệ phần mềm						X

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
810	Nguyễn Thế Vinh	BM Khoan - Khai thác	X					
811	Lê Đức Vinh	BM TBDK&CT	X					
812	Nguyễn Văn Vinh	BM Khoan - Khai thác		X				
813	Ngô Thái Vinh	Phòng ĐBCLGD			X			
814	Tô Xuân Vu	BM Địa chất công trình		X				
815	Nguyễn Khắc Anh Vũ	BM Giáo dục thể chất		X				
816	Nguyễn Tuấn Vương	BM ĐLCMĐCSVN		X				
817	Nguyễn Văn Xô	BM Máy và TBCN	X					
818	Nguyễn Trường Xuân	BM Tin học Trắc Địa	X					
819	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm dịch vụ			X			
820	Đỗ Như Ý	BM Điện khí hóa XN	X					
821	Nguyễn Bình Yên	BM Pháp luật		X				
822	Lê Thị Yến	BM TT HCM		X				
823	Nguyễn Thị Kim Yến	BM Địa chính		X				
824	Nguyễn Thị Hải Yến	BM TBDK&CT	X					
825	Dương Mai Yến	Phòng ĐBCLGD	X					
826	Nguyễn Thị Hải Yến	TT Thông tin - Thư viện	X					
827	Nguyễn Thị Hải Yến	BM Tin học Địa chất		X				
828	Phạm Thị Yến	BM XDCTN&Mô	X					
Tổng			253	390	160	5	0	20